

# Một số khác biệt giữa tiếng Bắc và tiếng Nam

(Bổ túc đợt ba)

Tôi năm nay đã 80 tuổi, gần đất xa trời, không biết còn sống tới ngày mai không cho nên rất quý trọng thời gian. Những giờ phút quý báu còn lại tôi tập trung vào lãnh vực văn hóa, văn chương và Phật Giáo để cống hiến cho đời những gì mình thấy có ý nghĩa.

Định mệnh của dân tộc Việt Nam là định mệnh chia cắt. Một trăm năm Trịnh-Nguyễn phân tranh chẻ đôi đất nước với Đàng Trong và Đàng Ngoài. Rồi 87 năm dưới thời thực dân Pháp đất nước bị chia ba cho nên ba miền lại có nhiều nhiều điều không hiểu nhau. Rồi từ 1954-1975 đất nước lại bị chia đôi cho nên sự khác biệt về nhiều mặt lại gia tăng hơn nữa.

Sau 1975 người Miền Bắc tràn vào Miền Nam rất đông và có rất nhiều điều không hiểu Miền Nam vì ngôn ngữ bất đồng. Suu tầm một số danh từ khác biệt giữa hai miền giúp chúng ta hiểu nhau. Sự thống nhất về ngôn ngữ là điều vô cùng cần thiết cho một dân tộc. Ngôn ngữ sẽ trở nên chính thống khi nó được phổ biến rộng rãi, được mọi người chấp thuận và được giảng dạy ở học đường.

Sự đa dạng về ngôn ngữ là điều rất tốt chứ không phải là điều xấu, miễn là sự “đa dạng” đó người ta hiểu và chấp nhận. Văn học của dân tộc ta từ ngàn xưa viết là “vũ” và “chính”. Thế nhưng khi các chúa Nguyễn lập nghiệp ở phương nam nó biến thành “võ” và “chánh” như “võ khí”, “Việt Võ Đạo”, “học võ”, “hành chánh”, “chánh đạo” và phổ biến gần 500 năm rồi. Do đó không thể nói “vũ” và “chính” là đúng và “võ” và “chánh” là sai. Và cũng không thể nói “võ”, “chánh” đúng còn “vũ” và “chính” là sai. Hai từ ngữ này sẽ cùng tồn tại và đó là sự đa dạng của ngôn ngữ.

Bản sưu tầm dưới đây sau khi bổ túc nhiều lần, nhưng chắc chắn chưa đầy đủ, mong quý vị nào cảm thấy thích thú xin đóng góp thêm để có một bản hoàn chỉnh cho gia tài ngôn ngữ Việt Nam. Đa tạ.

## **Bắc**

A dua  
Ám quẻ  
Ăn bám  
Ăn mày  
Ăn mày đòi xôi gấc  
Ăn theo, ăn ké  
Anh cả  
Anh rể, em rể  
Áo cánh  
Áo may-ô  
Áo quan  
Ba ba  
Bà La Sát  
Bàn là  
Bách (100)  
Bạn, nhân tình

## **Nam**

Hùa theo  
Kỳ đà cản mũi  
Báo cô  
Ăn xin  
Nghèo mà ham  
Ăn có  
Anh hai  
Dượng  
Áo bà ba  
Áo thun ba lỗ, áo thun  
Hòm  
Cua đình  
Bà chằn  
Bàn ủi (Tiệm giặt ủi)  
Bá (bá tánh= trăm họ)  
Bồ

Bản (bản sự)  
Bản tính  
Bàng quang  
Bánh đa  
Bánh ga-tô  
Bánh rán  
Bánh tây  
Bát  
Bát phố  
Bắt nạt  
Bé tẻo teo, bé tí  
Bệnh hủi  
Bệnh lòi dom  
Bệnh thổ tả  
Béo  
Béo phì  
Bèo Nhật Bản  
Bí tất  
Bố mẹ, cậu mợ  
Bố mẹ  
Bố mẹ  
Bộ đồ chiến (ưng ý nhất)  
Bóc mẽ  
Bóng  
Bùn  
Bùn xỉn  
Buồn cười  
Buồn ơi là buồn  
Buồn chết đi được  
Ca-nô  
Cá cược  
Cá quả  
Cần khôn  
Cân  
Càu nhàu, cần nhần  
Cầu lông  
Cây cảnh  
Chán phèo  
Chăn  
Chân (chân chính)  
Chẳng ăn thua gì  
Chiều chuộng, chăm sóc  
Chính (hành chính)  
Chính quyền  
Chính tả (viết)  
Chè

Bổn (bổn sự)  
Bổn tánh  
Bọng đái  
Bánh tráng  
Bánh bông lan  
Bánh cam  
Bánh mì  
Chén, tô  
Dạo phố  
Ăn hiệp  
Bé xíu  
Bệnh cùi  
Bệnh trĩ  
Dịch tả  
Mập  
Mập ú  
Lục bình  
Vớ  
Ba má  
Ông già, bà già  
Tía má  
Bộ đồ vía  
Lật tẩy, lật mặt nạ  
Banh (trái)  
Xình, xình lầy  
Kẹo  
Tức cười  
Buồn năm phút  
Rầu thúí ruột  
Xuồng máy  
Cá độ  
Cá lóc  
Kiền khôn  
Kí-lô  
Cầm rằm  
Vũ cầu (vũ cầu là cầu làm bằng lông chim)  
Cây kiểng  
Vô duyên  
Mền  
Chơn (chơn chánh)  
Chẳng nhằm nhò gì  
O bế  
Chánh (hành chánh)  
Chánh quyền  
Chánh tả  
Trà

Chè tàu	Trà tàu
Chết già (ế chồng)	Ở giá
Chim gái, chim chuột, tán gái	O mèo
Choáng váng mặt mày	Tá hỏa tam tinh
Chơi hội	Chơi hụi
Chối xế	Chối chà
Chu (Phan Chu Trinh)	Châu (Phan Châu Trinh)
Chum, vại	Lu, khạp
Chơi xỏ	Chơi xấu
Chủng đậu	Trồng trái
Chuột sa chĩnh gạo	Chuột sa hũ nếp
Chuyện nhảm	Ba lơ
Chuyện gẫu	Tán dóc
Có chữa	Mang bầu, có bầu, bà bầu
Cổ bàn	Tiệt tùng
Cốc rượu	Ly rượu (ly rượu mừng)
Cơm khê	Cơm khét
Cơm rang	Cơm chiên
Con chấy (bắt chấy trên đầu)	Con chí (bắt chí trên đầu)
Con tàu vũ trụ	Phi thuyền không gian
Cua gái	O mèo
Cười lộn ruột	Cười bể bụng
Cười tủm tỉm	Cười mỉm chi
Cương (Kinh Kim Cương)	Cang (Kinh Kim Cang)
Cương thường	Cang thường
Dạ dày	Bao tử
Dại	Khờ
Dan díu (tình ái)	Lẹo tẹo
Diện keng	Ăn mặc bảnh
Diêm (hộp diêm)	Quẹt (hộp quẹt)
Diễn binh	Diễn binh
Dọa	Hù
Dọc mừng	Bạc hà
Dóp (vận xui)	Huông
Du côn	Du đũa
Du thủ du thực	Đá cá lặn dưa
Dưa chuột	Dưa leo
Đái (Đái công chuộc tội)	Đói (Đói công chuộc tội)
Đâm	Lụi
Đá penalty (bây giờ gọi là luân lưu)	Đá phạt đền hay đá ở chấm phạt đền
Đàn ca	Đờn ca
Đàn đúm	Tùm năm tùm ba
Đàn độn	Lù đù, cù lằn
Đánh bốc (boxing)	Quyền Anh
Đánh nhau	Uýnh lộn
Đánh chén, chè chén	Nhậu

Đậu phụ  
Đất đỏ  
Đen như hòn than bóc nõn  
Đẹp, tốt, giỏi, chiến, cừ  
Đi chân chữ bát  
Đi đái  
Đi ỉa  
Đi đời nhà ma  
Đi chuyển tàu suốt  
Đĩa  
Đỗ  
Đỗ bằng  
Đỗ xanh  
Đồ chết tiệt  
Đồ đồng nát  
Đòn hội chợ  
Đồng bóng (tính)  
Đồng xu  
Đũa xe đạp  
Đứng dạng chân  
Được  
E then  
Êm thắm  
Gạo nếp cẩm  
Gậy  
Gậy trơ xương/Gậy như con ma  
Giả vờ  
Hàng mã  
Hen (bệnh)  
Hơi đâu mà buồn  
Khách trú  
Khoai sọ  
Kiết tường  
Hết chỗ chê  
Hết sạch  
Hợp (Liên Hợp Quốc)  
Hoa  
Hoa nhài  
Hoa đại (hoa hình chữ Đại)  
Hoa tai (nữ trang)  
Hoạn lợn  
Hoang phí  
Hổ  
Hòa (Hòa cả làng)  
Hoàng Đế  
Hòm

Tàu hũ  
Mắc mỏ  
Đen thui, đen như cột nhà cháy  
Ngon lành, bảnh  
Đi hàng hai  
Đi tiểu  
Đi cầu  
Tiêu tủng  
Hết đường tương chao  
Dĩa  
Đậu  
Đậu bằng (đậu bằng trung học chẳng hạn)  
Đậu xanh  
Đồ mắc dịch  
Đồ lặc xoong  
Bề hội đồng  
Bốc đồng  
Bạc cắc  
Cắm  
Chàng hảng  
Đặng (Thà mất lòng anh đặng bụng chông)  
Mắc cỡ  
Êm ru bà rù  
Gạo nếp than  
Ốm  
Ốm cà tong cà teo, ốm nhất  
Giả bộ  
Đổ dỏm  
Suyễn  
Sức mấy mà buồn  
Ba Tàu  
Khoai môn  
Cát tường  
Hết sẩy  
Hết trơn hết trọi  
Hiệp (Liên Hiệp Quốc)  
Bông  
Bông lài  
Bông xừ  
Bông tai  
Thiến heo  
Xài sang  
Cọp  
Huề (Huề cả làng)  
Huỳnh Đế (cua Huỳnh Đế)  
Dương hay giương

Hòm thư	Hộp thư
Hống hách	Làm tàng, làm phách
Hồng (hoa)	Hường
Hủi	Cùi (trại cùi, người cùi)
Hương (thắp hương)	Nhang (thắp nhang)
Hụt hẫng	Chới với (không chỗ bám víu, không nơi nương tựa)
Kênh kiệu	Làm phách, lên mặt
Kịch nói	Thoại kịch
Khiếp	Sợ
Khang	Khương (Phú, Quý, Thọ, Khương, Ninh)
Khoèo, chơi đùa	Đá giò lái
Khoai sọ	Khoai môn
Khoan thai	Chậm rãi, tà tà
Khuyên (đeo tai)	Khoen
Khuỷu tay	Cùi chõ
Kim cương	Hột xoàn
Là (quần áo)	Ủi (thợ giặt ủi)
Lã (họ)	Lữ
Lã Bố	Lữ Bố
Làm ăn	Mần ăn
Làm bừa	Ấu
Làm phiền, quấy rối	Phá rầy, quấy rầy
Làm thuê	Làm mướn
Lang thang, vớ vẩn	Lang bang
Lạng	100 gram
Lạng (vàng)	Lượng (vàng)
Láng bóng	Láng cóng
Lấy (Em bé biết lấy)	Lật
Lễ mề	Chậm lụt, lè phè
Lễ gia tiên	Lễ ông bà
Lên cơn	Mát dây
Liến thoắng (nói)	Tía lia
Lĩnh (quần)	Lãnh
Lòi dom (bệnh)	Trĩ
Lỡm	Đùa, đùa cợt
Lợn	Heo
Lợn lòi	Heo rừng
Lợn quay	Heo quay
Lúi cúi	Lui cui
Lười	Làm biếng
Luộm thuộm, không đứng đắn	Bê bối
Lung tung, bừa bãi	Tùm lum (cây cỏ mọc tầm lum)
Lý trưởng	Hương cả
Ma mãnh	Ma lanh
Màn	Mùng
Măng mủ	La rầy

May rủi	Hên xui
Mì chính	Bột ngọt
Miểu	Miểu
Mình ơi	Cưng ơi
Mộc nhĩ	Nấm mèo
Một tấc lên trời, khoe khoang	Nổ, nổ sảng
Mũ	Nón
Mù	Đui
Mũ ni che tai (thái độ)	Trùm mền
Mừng tuổi	Lì xì
Mướp đấng	Khổ qua
Nằm mê, nằm mơ	Mớ
Nến	Đèn cầy
Ngã	Té (té xỉu)
Ngan	Vịt xiêm
Ngày giỗ	Ngày kỵ
Nghe hơi nôi chõ	Nghe lóm, đoán mò
Nghĩa (Quảng Nghĩa)	Quảng Ngãi
Ngõ	Đường hẻm, hẻm
Ngô	Bấp
Ngô rang	Bấp rang
Ngổ ngáo	Ngang tàng
Ngọt lịm	Ngọt như mía lùi
Nhà tù	Khám (đường)
Nhại	Nhái (giọng)
Nhậm (Ngô Thì Nhậm)	Nhiệm (Ngô Thời Nhiệm)
Nhậm chức	Nhiệm chức
Nhân	Nhơn (Nhơn nghĩa)
Nhanh như chớp	Lẹ như chớp
Nhanh nhẩu đoảng	Lanh chanh
Nhất	Nhứt (Tân Sơn Nhứt)
Nhảy đầm	Khiêu vũ
Nhớ mãi	Nhớ hoài
Như mớ bông bong	Rối như canh hẹ
Ninh như	Hầm (Gà hầm thuốc bắc)
Nói láo	Ba xạo, nói xạo, nói dóc
Nói liến thoắng	Nói tía lia
Nói phét thành thần	Dóc tổ
Nói phét, nói điêu	Nói dóc, ba xạo
Nói quá, khoe khoang	Nổ
Nũng nịu	Nhõng nhẽo
Nước dùng	Nước lèo
Nuông chiều	Cưng
Ốm (Ốm tương tự)	Bệnh (Bệnh vì thất tình)
Ông ba bị chín quai	Ông kẹ
Phá hại	Báo đời, phá gạo

Phải lòng  
Phanh  
Phì cười  
Phố (Phố Hai Bà Trưng)  
Phố khách  
Phúc  
Phụng (loan phụng)  
Quả  
Quả dưa  
Quả na  
Quả roi  
Quán (quán phở)  
Quần cụt, quần short  
Quần lĩnh  
Quý  
Rán (gà rán)  
Rang (cơm rang)  
Rau húng  
Rau mùi  
Rau ngổ  
Rau cải cúc  
Rẽ  
Rét (thời tiết)  
Rượu nếp  
Rượu trắng  
Sà-phòng  
Sắc (dao)  
Săm, lốp  
Sân bay  
Nhất)  
Sắn  
Sáng dạ  
Say túy lúy, say mèm  
Sinh  
Sợ  
Sơn (núi)  
Suất ăn, suất quà  
Súng cao-su  
Súp-lơ  
Sướng làm sao đâu  
Súy (nguyên súy)  
Tá (12)  
Tách  
Tán láo  
Tệ, không tốt lắm  
Thằng quỷ sứ (phá phách)

Thương, yêu ai  
Thắng (xe)  
Tức cười  
Đường (Đường Hai Bà Trưng)  
Phố Tàu  
Phước  
Phượng (loan phượng, phượng vĩ)  
Trái  
Trái thơm  
Mãng cầu  
Mận  
Tiệm (tiệm phở)  
Quần đùi  
Quần lĩnh  
Quói (Quói nhân phù trợ)  
Chiên (gà chiên)  
Chiên (cơm chiên)  
Rau thơm  
Rau ngò ngò  
Rau ngò om o  
Rau tần ô  
Queo (queo phải, queo trái)  
Lạnh  
Cơm rượu  
Rượu đế  
Sà-bông  
Bén  
Vỏ, ruột (xe)  
Phi Trường (Phi Trường Tân Sơn  
Khoai mì  
Thông minh  
Say xỉn  
Sanh (Sanh con quý tử)  
Ớn (Ớn da gà)  
San (giang san)  
Phần ăn, phần quà  
Ná thung  
Bông cải  
Đã đời  
Soái (nguyên soái)  
Lố (12)  
Ly  
Tán dóc  
Bết bát  
Thằng ông nội

Tháo dạ (bệnh)	Tiêu chấy
Thất hứa, lỡ hẹn	Cho leo cây, hứa lèo
Thẹn	Mắc cỡ
Thì (Ngô Thì Nhậm)	Thời (Ngô Thời Nhiệm)
Thìa	Muỗng
Thịnh trị	Thạnh trị
Thịt ba rọi	Thịt ba chỉ
Thổ Công	Ông Địa
Thoái (Tiến thoái lưỡng nan)	Thối (Tiến thối lưỡng nan)
Thối	Thúi, thúi rùm
Thong thả	Tà tà
Thông gia	Xui gia
Thủ lĩnh	Thủ lãnh
Thụ (cây)	Thọ
Thùng sắt tây	Thùng thiếc thiếc
Thuyền	Ghe
Thượng nguyên	Thượng ngươn
Tiến	Tấn (tấn công)
Tiêu cho sượng	Xài đã đời
Tính, bách tính	Tánh, bá tánh
Thối hoảng	Thúi hoắc, thúi rùm
Thu (tiền)	Thâu (tiền)
Thu tóm	Thâu tóm (gom lại)
Thủ lợn	Đầu heo
Thủ đoạn	Mánh mung
Tôi	Tui (tụi tui)
Tối dạ	Kém thông minh
Tối om	Tối thui, tối mò
Tốt	Chốt (cờ tướng)
Trái khoáy, ngược đời	Cắc có
Trẻ con	Con nít
Trèo cao	Nghèo mà ham
Trứng gà	Hột gà
Trứng vịt	Hột vịt
Tức như bò đá, tức lộn ruột	Tức cành hông
Tức chết đi được	Tức thấy mồ
Tùng (tùy tùng)	Tồng (tùy tồng, tại gia tồng phụ)
Vâng (Miền Bắc gọi dạ, bảo vâng)	Dạ (Miền Nam cái gì cũng dạ)
Vành xe	Niềng
Vào	Vô (Thương em anh cũng muốn vô)
Vào tù, ở tù	Xộ khám
Ví dằm	Bóp dằm
Vặn vẹo	Bắt bẻ
Về vời	Bày đặt
Vô duyên, nhạt như nước ốc	Lãng nhách, lãng òm
Vỡ (làm vỡ)	Bể (làm bể)



Vợ, chồng  
Vớ bờ  
Vỡ (Cười vỡ bụng)  
Vòi tiền, moi tiền  
Vũ đài  
Vũ khí  
Vũ trang  
Vùng  
Vuốt râu hùm  
Xe ô-tô  
Xe ngựa  
Xi dầu  
Xúi quẩy  
Xưa lắm rồi  
Xuống dốc không phanh  
Yếu điệu, ỡng ẹo

Ông xã, bà xã  
Trúng mánh  
Bể (Cười bể bụng)  
Bắt đạ  
Võ đài  
Vũ khí  
Vũ trang  
Mè  
Xỉa răng cọp  
Xe hơi  
Xe thổ mộ  
Nước tương  
Xui, xui tận mạng  
Xưa như trái đất đất  
Đời tàn trong ngõ hẹp  
Làm bộ làm tịch

**Đào Văn Bình**

*(California ngày 9/10/2021)*